



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT THÁNG 08 NĂM 2009

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

NỘI DUNG	Số dư cuối tháng	Số dư đầu tháng
I Tài sản ngắn hạn	971,134,868	945,771,587
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	17,024,326	17,975,476
- Các khoản phải thu ngắn hạn	609,871,390	603,236,998
- Hàng tồn kho (*)	225,560,055	205,880,016
II Tài sản dài hạn	320,588,345	299,331,181
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	75,042,207	73,785,043
III TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,291,723,213	1,245,102,768
IV Nợ phải trả	1,000,979,399	965,165,452
<i>Trong đó:</i>		
- Nợ ngắn hạn	398,314,349	272,321,347
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	336,516,583	203,890,719
- Người mua trả tiền trước	346,394,416	368,156,502
V Nguồn vốn Chủ sở hữu	290,743,814	279,937,316
VI TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,291,723,213	1,245,102,768
<i>Ghi chú:</i> * Hàng tồn kho	Tấn 22,637.86	19,777.62

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

CHỈ TIÊU	Phát sinh tháng	Lũy kế
1 Doanh thu thuần (**)	359,356,682	2,893,822,127
2 Giá vốn hàng bán	341,651,755	2,801,581,900
3 Lợi nhuận sau thuế	10,806,499	47,134,250
<i>Ghi chú:</i> ** Sản lượng tiêu thụ tương đương:	Tấn 34,636.79	284,222.99
(Sau 08 tháng, Sản lượng đạt: 87.91 %/KH và Lợi nhuận đạt: 117.84 %/KH)		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phan

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lâm

Lập ngày 10 tháng 9 năm 2009

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Phan

Nguyễn Văn Lâm

Nguyễn Thị Ngọc Loan